

Ngày	15,700 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.3%	-2.5%	4.3%

Q3/24		
ROE	13.7%	+/- YoY ▲ 1.4%

Q3/24		
DT thuần	180	QoQ ▲ 91.5 ▲ 103%
tỷ VNĐ		

9T 2024		
DT thuần	327	YoY ▼ 11.0 ▼ 3.2%
tỷ VNĐ		

Q3/24		
LN gộp	110	QoQ ▲ 59.9 ▲ 120% YoY ▲ 7.00 ▲ 6.9%
tỷ VNĐ		

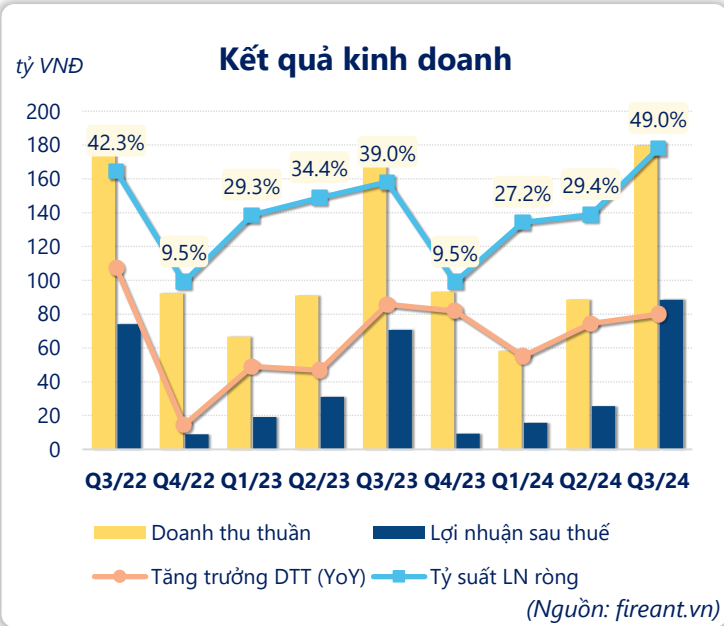
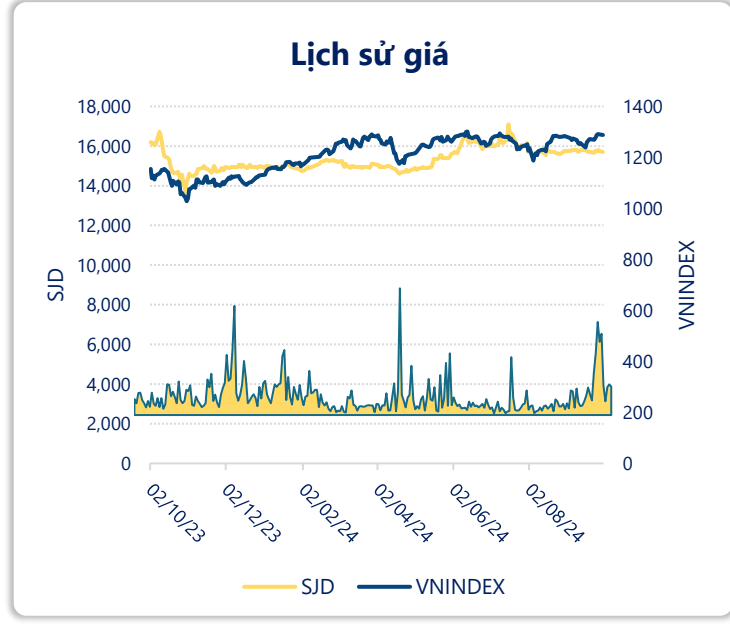
9T 2024		
LN gộp	190	YoY ▲ 2.00 ▲ 1.0%
tỷ VNĐ		

Q3/24		
LN thuần	110	QoQ ▲ 76.8 ▲ 233% YoY ▲ 23.0 ▲ 26.9%
tỷ VNĐ		

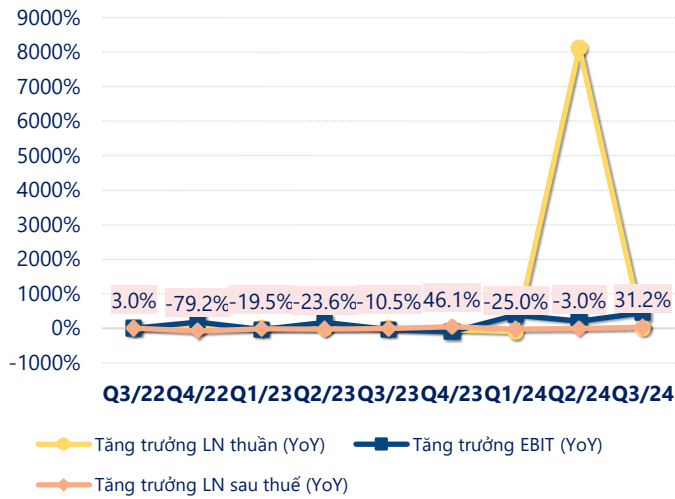
9T 2024		
LN thuần	164	YoY ▲ 12.0 ▲ 8.3%
tỷ VNĐ		

Q3/24		
LN sau thuế	88.4	QoQ ▲ 62.8 ▲ 245% YoY ▲ 17.8 ▲ 25.3%
tỷ VNĐ		

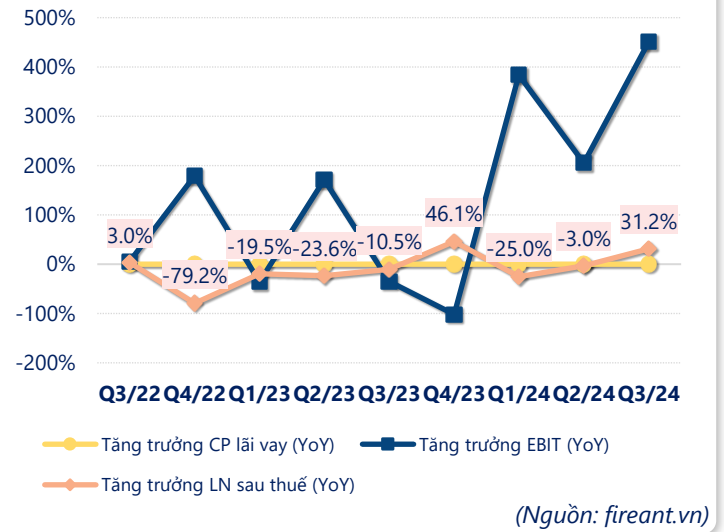
9T 2024		
LN sau thuế	130	YoY ▲ 9.00 ▲ 7.3%
tỷ VNĐ		



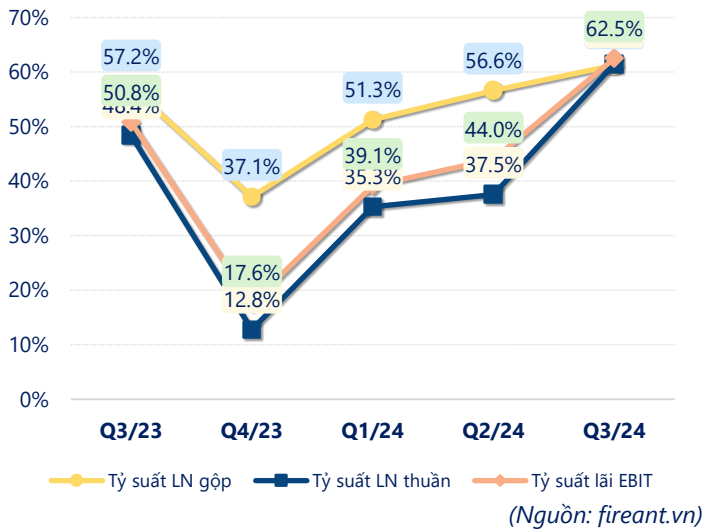
Tăng trưởng lợi nhuận



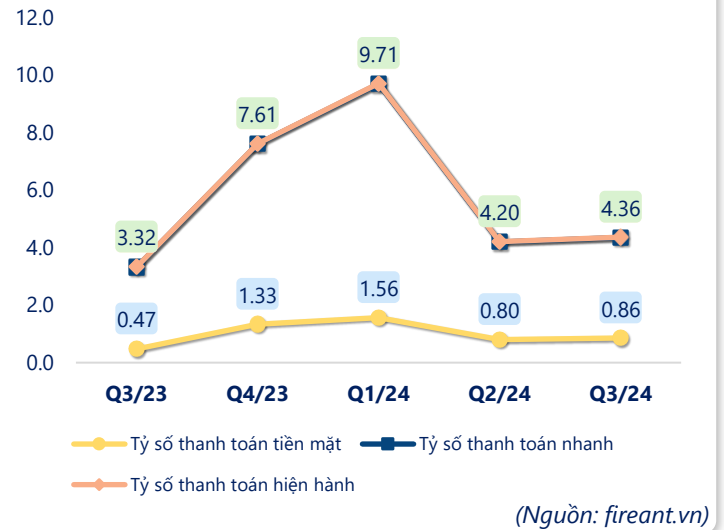
Tăng trưởng chi phí



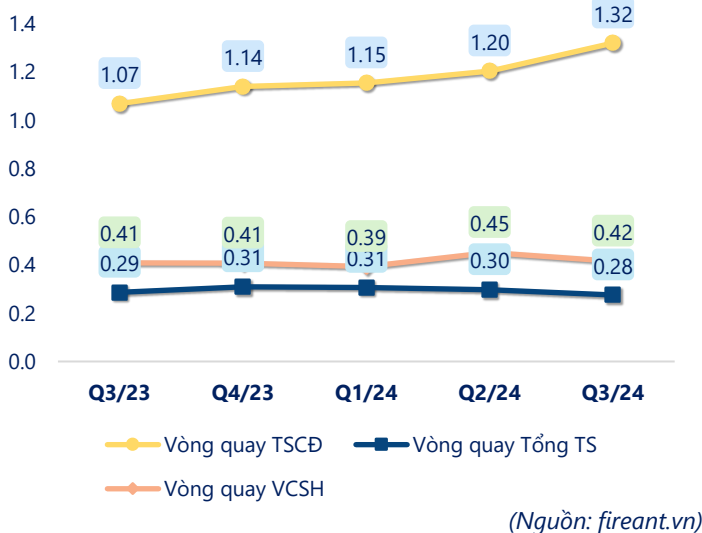
Tỷ suất lợi nhuận



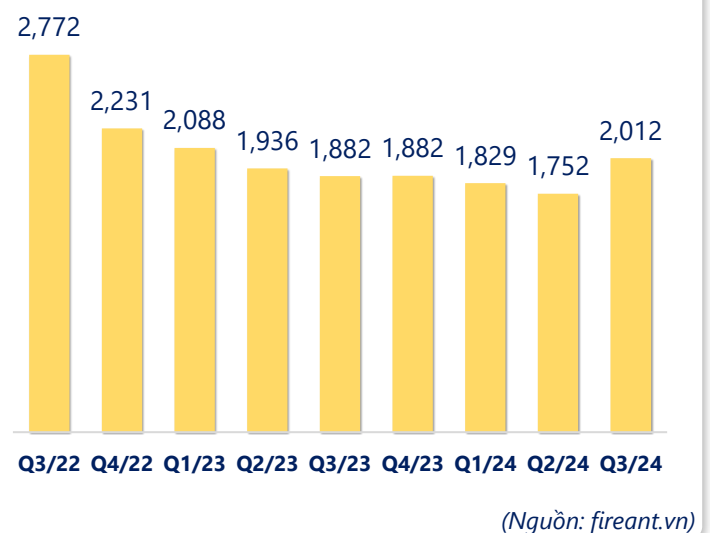
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	180	180	-0.2%	327	338	-3.2%
Giá vốn hàng bán	69.6	76.9	-9.5%	136	149	-8.5%
Lợi nhuận gộp	110	103	6.9%	190	188	1.0%
Doanh thu HĐTC	1.59	1.34	18.3%	3.62	5.33	-32.1%
Chi phí TC	2.38	4.29	-44.6%	14.7	14.2	3.0%
Chi phí lãi vay	2.37	4.29	-44.7%	10.6	14.0	-24.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	-1.16	12.9	-109%	14.8	27.7	-46.5%
LN thuần từ HĐKD	110	87.0	26.9%	164	152	8.3%
Lợi nhuận khác	-0.50	0.00		-0.73	0.09	-956%
LN trước thuế	110	87.0	26.4%	164	152	7.7%
Lợi nhuận sau thuế	88.4	70.6	25.3%	130	121	7.3%
LNST của CĐ cty mẹ	88.0	70.1	25.6%	130	121	7.4%

(Nguồn: fireant.vn)

